

Số: 486/2020/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa;

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975.

Chỗ ở: Đội 3, thôn NL, xã LH, huyện VG, Hưng Yên.

HKTT: thôn TT, xã DX, huyện GL, Hà Nội.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1971.

Trú tại: thôn TT, xã DX, huyện GL, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
  - Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
  - Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1971.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 29/3/1999 và Nguyễn Kiều T, sinh ngày 29/01/2006. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành, trên 18 tuổi, khỏe mạnh không bị nhược điểm

gì. Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận ông N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiều T, sinh ngày 29/01/2006.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.*

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Ông bà thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu số AA/2010/0005670 ngày 27/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Trả lại bà H 150.000đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- UBND xã DX, GL, Hà Nội.
- CNKH số 37 ngày 17/4/1998.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**